

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12-10-2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trò
2. Ông Vũ Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nga- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H- sinh năm: 1977

Địa chỉ: Khu 5, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ(có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Hồng D- sinh năm: 1976

Địa chỉ: Khu 5, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị và anh Đinh Hồng D kết hôn ngày 11/11/2002, tự nguyện có đăng ký tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng ở tại xã S, huyện C và đều làm giáo viên. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận

hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng với nhau về quan điểm sống, nên mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng vẫn sống cùng nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau, đã sống ly thân với nhau về quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh D.

+ Bị đơn anh Đinh Hồng D trình bày: Anh xác nhận lời trình bày của chị H là đúng về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, cũng như nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn. Nhưng anh xác định vẫn còn tình cảm với chị H, chị H xin ly hôn, anh không nhất trí mà xin đoàn tụ.

- Về con chung: Hai bên trình bày: vợ chồng có 01 con chung là Đinh Nguyễn Cẩm T - sinh ngày 08/10/2003. Ly hôn, chị H và anh D thống nhất việc nuôi con sẽ theo nguyện vọng của con. Nếu con ở với chị H, chị H yêu cầu anh D cấp dưỡng 1.200.000đ/tháng cho đến khi con chung trưởng thành, còn về phía anh D không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật không vi phạm gì và đề nghị HĐXX: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Đinh Hồng D

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Nguyễn Cẩm T- sinh ngày 08/10/2003, anh Đinh Hồng D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 1.200.000đ/ tháng, kể từ tháng 11/2018.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh D phải chịu 300.000đ án phí của người cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị H và anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ, bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình đó là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân qua xác minh tại địa phương nơi chị H và anh D sinh sống cho thấy anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống, không tôn trọng nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Điều này chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đó trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

Về phía anh D xin đoàn tụ nhưng thực tế trong thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh D không có biện pháp gì để khắc phục tình cảm vợ chồng, nên việc anh D xin đoàn tụ là không thực tâm, nên cần giải quyết cho chị H được ly hôn anh D là đúng quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. *Về con chung*: Nguyên vọng của con chung xin được ở với chị H, xét nguyện vọng của con chung là tự nguyện không do ai ép buộc cần chấp nhận. Về phía chị H yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung 1.200.000đ/tháng là có căn cứ, bởi lẽ: Anh D hiện là giáo viên thu nhập hàng tháng ổn định đủ điều kiện để cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[3]. *Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản*: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Đinh Hồng D.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Nguyễn Cẩm T- sinh ngày 08/10/2003. Anh Đinh Hồng D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 1.200.000đ/ tháng, Kể từ tháng 11/2018 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Chị Hà cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền ngày 16/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Anh Đinh Hồng D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị H có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh D vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Sai Nga;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dân